

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO¹

ĐINH THỊ HỒNG VÂN^{2,*}, PHẠM THỊ HẠNH³

¹Trường Tiểu học số 2 Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

¹Học viên Cao học, Trường Đại học sư phạm, Đại học Huế

²Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

³Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình

*Email: dinhthihongvan@dhsphue.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động dạy học theo hướng trải nghiệm ở các trường tiểu học thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Khách thể nghiên cứu là 194 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) tiểu học. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn CBQL, GV đã nhận thức đúng đắn về vai trò của hoạt động dạy học trải nghiệm. Các trường đã triển khai dạy học trải nghiệm ở các môn học. Các phương thức trải nghiệm khá đa dạng. Tuy nhiên, một bộ phận CBQL, GV vẫn chưa đánh giá cao dạy học theo hướng trải nghiệm. Một số phương thức đặc trưng cho trải nghiệm vẫn chưa được tiến hành nhiều. Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, kiểm tra, đánh giá, phối hợp với các lực lượng xã hội của GV còn ở mức khá, cần cải thiện. Các điều kiện hỗ trợ về cơ bản đảm bảo, song kinh phí vẫn còn hạn chế. Dựa trên thực trạng này, bài báo đã đề xuất một số biện pháp để nâng cao hiệu quả dạy học theo hướng trải nghiệm.

Từ khoá: Dạy học theo hướng trải nghiệm, đổi mới giáo dục, tỉnh Quảng Bình, trường tiểu học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất nước Việt Nam đang trong quá trình đổi mới mạnh mẽ về giáo dục và đào tạo. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định giải pháp cơ bản là: “tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học” [1]. Để hiện thực hoá Nghị quyết 29, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học [5]. Ngày 26 tháng 12 năm 2018, Chương trình Giáo dục phổ thông mới đã được ban hành với Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT [3]. Một trong những điểm nhấn của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là tăng cường sự trải nghiệm trong dạy học. Dạy học theo hướng trải nghiệm được hiểu là quan điểm dạy học định hướng, tổ chức, hướng dẫn học sinh học tập qua các hoạt động học tập gắn kết với thực tế như quan sát, tìm hiểu, khám phá, phản ánh, thực hành, thí nghiệm, thiết kế mô hình, làm sản phẩm thực,... để hình thành hoặc phát triển các kiến thức, kỹ năng và giá trị mới [4]. Đây là con đường hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực cho người học, giúp người học kết nối lý thuyết và thực tiễn, cảm nhận, hiểu rõ lý thuyết một cách sâu sắc, đồng thời phát huy tính sáng tạo, biến các ý tưởng thành hiện thực, phục vụ cho việc học tập.

Năm học 2020-2021, cũng như nhiều trường tiểu học trên cả nước, các trường tiểu học ở thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Theo đó, dạy học

theo hướng trải nghiệm đã trở thành một định hướng đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trong các môn học. Tuy nhiên, dạy học theo hướng trải nghiệm là một hình thức khá mới mẻ, do đó, các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đang gặp nhiều khó khăn, thách thức về nguồn lực tiến hành. Để có cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học theo hướng trải nghiệm cần thiết tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng này.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, kết hợp phương pháp phỏng vấn. Các mức độ đánh giá trong bảng hỏi như sau:

1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm
Hoàn toàn không đồng ý/ Kém/ Không bao giờ	Phần lớn không đồng ý/ Trung bình/ Thỉnh thoảng	Phân vân/ Khá Khá thường xuyên	Phần lớn đồng ý/ Tốt/ Rất thường xuyên	Hoàn toàn đồng ý

Khách thể tham gia khảo sát là 209 CBQL, GV tiểu học thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Bên cạnh đó, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 2 CBQL và 2 GV. Dữ liệu được thu thập vào tháng 3-5 năm 2022.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về vai trò của dạy học theo hướng trải nghiệm

Nghiên cứu đã đưa ra 9 vai trò của dạy học theo hướng trải nghiệm. Kết quả khảo sát nội dung này thể hiện ở Bảng 1.

Dữ liệu cho thấy các CBQL và GV đánh giá cao vai trò của hoạt động dạy học theo hướng trải nghiệm. ĐTB của các vai trò từ 4.43 đến 4.61, DLC trong khoảng 0.85 đến 0.92. Như vậy, các ý kiến đánh giá nằm giữa mức “phần lớn đồng ý” và “hoàn toàn đồng ý”. Các ý kiến khá thống nhất với nhau.

Trong tương quan chung, các vai trò nhận được sự đồng ý cao là “*Phát triển tư duy sáng tạo khi giải quyết các vấn đề thực tiễn*”, “*Vận dụng kiến thức vào thực tế*”, với ĐTB là 4.61, 4.60. Trong dạy học trải nghiệm, GV tổ chức cho học sinh vận dụng các kiến thức lý thuyết giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, nhờ đó tư duy sáng tạo của học sinh phát triển. Hiện nay, một loại hình trải nghiệm đang được thúc đẩy ở các nhà trường là giáo dục STEM/STEAM, bản chất của loại hình này là GV tạo ra tình huống thực tiễn, yêu cầu học sinh sử dụng kiến thức ở các lĩnh vực Khoa học – Science, Công nghệ – Technology, Kỹ thuật – Engineering, Toán học – Mathematics để giải quyết vấn đề. Loại hình này được đánh giá là phát triển tư duy sáng tạo của học sinh.

Ngoài ra, các CBQL, GV đánh giá cao các vai trò: “*Mở rộng, củng cố, nâng cao kiến thức trong các môn học*”, “*Hứng thú với việc học*”, “*Kích thích tinh tò mò trong học tập*”, “*Tích cực trong học tập*”, “*Được tương tác với bạn bè*”, “*Rèn luyện các kỹ năng thực hành*”, “*Hiểu và ghi nhớ tốt các kiến thức học được*”.

Tuy nhiên, dữ liệu ở Bảng 1 cho thấy một bộ phận CBQL, GV vẫn chưa đánh giá cao các vai trò của dạy học theo hướng trải nghiệm. Điều này thể hiện ở tỉ lệ phần trăm các ý kiến ở các phương án “hoàn toàn không đồng ý”, “phần lớn không đồng ý”, “phân vân”, cụ thể là: 5.74 (vai trò 1), 5,26 (vai trò 2), 6.2 (vai trò 4), 5.74 (vai trò 5), 5.74 (vai trò 6), 6.22 (vai trò 7), 6.7 (vai trò 8), 5.27 (vai trò 9). Một GV chia sẻ: “*Dạy học trải nghiệm là một hình thức dạy học mới vì thế bản*

thân tôi cũng chưa hiểu rõ các ích lợi của nó. Thực tế, trong thời gian qua, chúng tôi vẫn sử dụng một số phương pháp, hình thức dạy học tích cực khác để nâng cao hiệu quả giờ dạy”. Thực trạng này đòi hỏi các trường cần có biện pháp để nâng cao nhận thức cho đội ngũ này.

Bảng 1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về vai trò của việc tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm

TT	Vai trò	Phần trăm					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Mở rộng, củng cố, nâng cao kiến thức trong các môn học	4.78	0.00	0.96	36.36	57.89	4.43	0.92
2	Hứng thú với việc học	4.78	0.00	0.48	35.41	59.33	4.44	0.91
3	Kích thích tính tò mò trong học tập	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	4.43	0.92
4	Tích cực trong học tập	4.80	0.00	1.40	34.00	59.80	4.44	0.92
5	Được tương tác với bạn bè	4.78	0.00	0.96	32.54	61.72	4.46	0.92
6	Rèn luyện các kỹ năng thực hành	4.78	0.00	0.96	33.97	60.29	4.45	0.92
7	Vận dụng kiến thức vào thực tế	3.35	0.48	2.39	20.57	73.21	4.60	0.85
8	Hiểu và ghi nhớ tốt các kiến thức học được	4.31	0.48	1.91	34.93	58.37	4.43	0.91
9	Phát triển tư duy sáng tạo khi giải quyết các vấn đề thực tiễn	3.83	0.00	1.44	21.05	73.68	4.61	0.85

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; 1: Hoàn toàn không đồng ý; 2: Phần lớn không đồng ý; 3: Phân vân; 4: Phần lớn đồng ý; 5: Hoàn toàn đồng ý

3.2. Thực trạng hoạt động dạy theo hướng trải nghiệm của GV

3.2.1. Thực trạng sử dụng phương thức tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm

Dựa trên 4 phương thức (khám phá; thể nghiệm, tương tác; lao động công ích; nghiên cứu), luận văn đã xác định 9 phương pháp, hình thức trải nghiệm cụ thể trong dạy học ở tiểu học. Kết quả khảo sát về thực trạng sử dụng các phương pháp, hình thức này được thể hiện ở Bảng 2.

Dữ liệu ở Bảng 2 cho thấy các trường tiểu học đã sử dụng 9 phương pháp, hình thức trải nghiệm trong dạy học các môn học, song với các mức độ khác nhau, từ “thỉnh thoảng”, “khá thường xuyên”, “rất thường xuyên”, ĐTB nằm trong khoảng 2.84 đến 3.78, ĐLC từ 0.42 đến 0.93.

Trong đó, phương pháp, hình thức được sử dụng nhiều là “làm việc nhóm”, “trò chơi” với ĐTB là 3.78. Đây là 2 phương pháp thuộc nhóm phương thức thể nghiệm, tương tác. Hiện nay, các trường tiểu học đang đổi mới phương pháp dạy học rất mạnh mẽ, làm việc nhóm và trò chơi vẫn là 2 phương pháp để tổ chức trong nhà trường và phù hợp với tâm sinh lý tuổi học sinh tiểu học.

Tuy nhiên, dữ liệu ở Bảng 2 cũng cho thấy có nhiều phương pháp và hình thức trải nghiệm chưa được thực hiện nhiều như: “Tham quan”, “Thực địa, thực tế”, “Tổ chức cho học sinh đi khảo sát, điều tra”, “Câu lạc bộ học tập”. Một CBQL chia sẻ: “Dẫu biết rằng việc cho học sinh trải nghiệm khám phá là hết sức cần thiết, giúp học sinh phát triển các năng lực thực tiễn, tuy nhiên, các hình thức tham quan, thực tế, thực địa đòi hỏi nhiều thời gian cũng như kinh phí tổ chức, trong khi đó những nguồn lực này của nhà trường còn hạn chế. Thêm vào đó, thời gian vừa qua, COVID-19 kéo dài đã cản trở nhiều hoạt động trải nghiệm của nhà trường. Ngoài ra, học sinh tiểu học còn nhỏ nên nhiều trường cũng khá lo lắng khi tổ chức cho học sinh đi xa”.

Để nâng cao hiệu quả dạy học trải nghiệm, cần đa dạng hoá các phương thức trải nghiệm, không chỉ cho học sinh trải nghiệm trong lớp, trong trường mà còn ngoài trường; cần thành lập các câu lạc bộ học tập cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm trong các câu lạc bộ; tăng cường phương thức nghiên cứu cho học sinh.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng sử dụng phương thức tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm

TT	Phương thức	Phần trăm				ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4		
1	Tham quan	0.00	47.85	17.22	34.93	2.87	0.90
2	Thực địa, thực tế	1.91	44.50	21.53	32.06	2.84	0.91
3	Làm việc nhóm	0.00	0.00	22.01	77.99	3.78	0.42
4	Trò chơi	0.00	0.00	22.01	77.99	3.78	0.42
5	Học tập theo dự án	0.48	11.00	28.23	60.29	3.48	0.71
6	Tổ chức cho học sinh đi khảo sát, điều tra	2.39	43.06	20.10	34.45	2.87	0.93
7	Tổ chức cho học sinh thuyết trình về các sản phẩm hoạt động học tập	0.00	35.40	22.00	42.60	3.07	0.88
8	Tổ chức hoạt động chăm sóc, bảo vệ môi trường	0.00	35.90	19.10	45.00	3.09	0.90
9	Câu lạc bộ học tập	0.48	40.67	19.62	39.23	2.98	0.91

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; 1: Không bao giờ; 2: Thỉnh thoảng; 3: Khá thường xuyên; 4: Rất thường xuyên

3.2.2. Thực trạng mức độ tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm trong các môn học

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 [3], các môn học đều có khả năng tổ chức hoạt động trải nghiệm. Có những phương thức trải nghiệm có thể sử dụng trong bất cứ môn học nào như phương thức thể nghiệm, tương tác. Phương thức này có thể sử dụng ngay trong lớp học, học online hoặc offline đều có thể sử dụng được.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng mức độ tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm trong các môn học

TT	Môn học	Phần trăm				ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4		
1	Toán	0.00	22.50	24.40	53.10	3.31	0.82
2	Tiếng Việt	0.00	19.62	24.88	55.50	3.36	0.79
3	Đạo đức	0.00	17.70	24.90	57.40	3.40	0.77
4	Tự nhiên xã hội	0.00	5.30	29.70	65.10	3.60	0.59
5	Giáo dục thể chất	0.00	3.83	27.75	68.42	3.65	0.55
6	Âm nhạc	0.48	5.26	26.79	59.33	3.69	0.72
7	Mĩ thuật	0.00	4.31	27.75	67.94	3.64	0.56
8	Ngoại ngữ	0.00	6.20	31.10	62.70	3.56	0.61

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; 1: Không bao giờ; 2: Thỉnh thoảng; 3: Khá thường xuyên; 4: Rất thường xuyên

Thời điểm chúng tôi tiến hành khảo sát, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện

đến lớp 2. Theo đó, chúng tôi đã liệt kê 8 môn học cơ bản của lớp 1, 2 để GV đánh giá mức độ tổ chức hoạt động dạy học theo hướng trải nghiệm trong các môn học. Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy dạy học trải nghiệm được tổ chức ở tất cả các môn học trong chương trình giáo dục cấp tiểu học. ĐTB đánh giá ở các môn khá cao, từ 3.31 đến 3.69, tức ở giữa mức “khá thường xuyên” và “rất thường xuyên”; ĐLC từ 0.55 đến 0.82, chứng tỏ các ý kiến khá thống nhất trong trả lời.

Những môn học được tiến hành dạy học trải nghiệm nhiều đó là: “*Âm nhạc*”, “*Mỹ thuật*”, “*Giáo dục thể chất*”, “*Tự nhiên và Xã hội*”. Đây là những môn học có khả năng sử dụng đa dạng phương thức trải nghiệm, không chỉ thể nghiệm, tương tác mà còn có thể khám phá, nghiên cứu. Một GV chia sẻ: “*Với giờ Tự nhiên và Xã hội, tôi có thể cho học sinh trải nghiệm ở sân trường hoặc một địa điểm gần trường như sân vườn. Những giờ trải nghiệm như vậy, học sinh rất thích thú*”.

3.2.3. Thực trạng năng lực dạy học theo hướng trải nghiệm của GV

GV là người đóng vai trò quyết định trực tiếp chất lượng dạy học, trong đó năng lực dạy học trải nghiệm có ý nghĩa quan trọng. Nghiên cứu đã đánh giá năng lực dạy học theo hướng trải nghiệm của GV. Kết quả được thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng năng lực dạy học theo hướng trải nghiệm của GV

TT	Năng lực	Phân trăm				ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4		
1	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học trải nghiệm cho học sinh	0.00	0.96	14.35	84.69	3.84	0.40
2	Lựa chọn, vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trải nghiệm phù hợp	0.00	0.50	12.40	87.10	3.87	0.36
3	Năng lực tổ chức dạy học trải nghiệm cho học sinh	0.00	27.27	11.00	61.72	3.34	0.88
4	Đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học trải nghiệm	0.00	27.27	8.13	64.59	3.37	0.88
5	Phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức hoạt động dạy học trải nghiệm	0.00	27.80	10.50	61.70	3.34	0.88

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; 1: Yếu; 2: Trung bình; 3: Khá; 4: Tốt

Dữ liệu ở Bảng 4 cho thấy các năng lực của dạy học trải nghiệm được đánh giá ở giữa mức “khá” và “tốt”, thể hiện ở ĐTB nằm ở khoảng 3.34 đến 3.87. Trong các năng lực, “*Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học trải nghiệm cho học sinh*” và “*Lựa chọn, vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trải nghiệm phù hợp*” được đánh giá là tốt hơn các năng lực khác. Trong thời điểm chúng tôi khảo sát, các GV các trường đều được tập huấn mô đun 4 về Xây dựng kế hoạch giáo dục và mô đun 2 về Phương pháp giáo dục. Do đó, các GV đều biết cách xây dựng kế hoạch dạy học cũng như biết tiến hành lựa chọn, sử dụng phối hợp các phương pháp, hình thức dạy học trải nghiệm khác nhau để đem lại hiệu quả cao.

Tuy nhiên, dữ liệu ở Bảng 4 cũng cho thấy còn nhiều năng lực ở mức khá, cần cải thiện:

- Năng lực tổ chức dạy học trải nghiệm cho học sinh

Việc xây dựng kế hoạch không khó với GV, nhưng từ ý tưởng đến thực tiễn tổ chức là một khoảng cách. Để có thể tổ chức tốt các hoạt động, đòi hỏi người GV phải linh hoạt và thành thạo các phương pháp và hình thức tổ chức để có thể xử lý được các tình huống sư phạm trong dạy học.

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học trải nghiệm

Việc đánh giá theo hướng phát triển năng lực cho học sinh bao giờ là dễ dàng đối với GV. GV vẫn quen với cách đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông 2006 [2].

- Phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức hoạt động dạy học trải nghiệm

Nhiều hình thức trải nghiệm như khám phá đòi hỏi GV phải có khả năng phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường. Song không ít GV lại hạn chế ở năng lực này. Họ cho rằng đây là nhiệm vụ của Ban giám hiệu nhà trường nên chưa tích cực, chủ động.

Kết quả thực trạng trên đòi hỏi các trường tiểu học thành phố Đồng Hới cần phải tăng cường các hoạt động bồi dưỡng GV để nâng cao năng lực dạy học trải nghiệm cho GV.

3.3. Thực trạng các điều kiện đảm bảo thực hiện dạy học theo hướng trải nghiệm

Để hoạt động dạy học trải nghiệm được thực hiện hiệu quả, cần đảm bảo những điều kiện về mặt cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí, tài liệu, sự phối hợp giữa các lực lượng. Nghiên cứu đã tìm hiểu vấn đề này, kết quả được trình bày ở Bảng 5.

Dữ liệu ở Bảng 5 cho thấy các điều kiện được đánh giá chủ yếu ở mức khá. ĐTB của các điều kiện từ 2.95 đến 3.40. Trong các điều kiện, “*Thiết bị dạy học*” và “*Các tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học trải nghiệm*” được đánh giá là khá hơn các điều kiện khác. Về thiết bị dạy học, hiện nay, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 có quy định rất cụ thể từng loại thiết bị trong từng môn học. Các thiết bị này về cơ bản đã được các trường mua sắm hoặc cấp vào đầu năm học mới. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khác nhau mà thiết bị dạy học của lớp 2 cấp chậm hơn so với tiến độ năm học, điều này đã gây ra những khó khăn trong dạy học các môn. Về tài liệu dạy học trải nghiệm, các GV có được chủ yếu từ các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT hoặc các tài liệu tập huấn chuyên môn.

Các điều kiện được đánh giá hạn chế hơn là: “*Kinh phí tổ chức*”, “*Cơ sở vật chất (khuôn viên trường, lớp, diện tích phòng học...)*”. Có một số hoạt động trải nghiệm như tham quan, khám phá, thực hiện các dự án STEM/STEAM, đòi hỏi nguồn kinh phí khá nhiều, trong khi kinh phí chủ yếu được trích từ chi thường xuyên của nhà trường. Để triển khai các hoạt động dạy học trải nghiệm như vậy, các trường thường huy động xã hội hoá. Tuy nhiên, công tác này cũng khá khó khăn do ràng buộc các văn bản hướng dẫn thực hiện. Ngoài ra, nhiều trường ở trung tâm thành phố với quỹ đất hạn chế cũng khó đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động dạy học trải nghiệm. Số lượng trường có vườn trường, sân chơi bãi tập, phòng đa năng theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT chưa nhiều.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về các điều kiện đảm bảo thực hiện dạy học theo hướng trải nghiệm

TT	Các điều kiện	Phần trăm				ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4		
1	Kinh phí tổ chức	0.00	38.76	15.31	45.93	3.07	0.92
2	Cơ sở vật chất (khuôn viên trường, lớp, diện tích phòng học...)	0.00	47.85	9.09	43.06	2.95	0.95
3	Thiết bị dạy học	0.00	23.90	12.00	64.10	3.40	0.85
4	Sự phối hợp với các lực lượng xã hội ngoài nhà trường	0.00	35.89	11.48	52.63	3.17	0.93
5	Các tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học trải nghiệm	0.00	24.88	14.83	60.29	3.35	0.85

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; 1: Chưa đạt; 2: Trung bình; 3: Khá; 4: Tốt

3.4. Thực trạng thuận lợi và khó khăn khi tiến hành dạy học theo hướng trải nghiệm

Bảng 6. Đánh giá của CBQL, GV về thuận lợi thực hiện dạy học theo hướng trải nghiệm

TT	Thuận lợi	Phần trăm					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Phụ huynh ủng hộ hình thức dạy học trải nghiệm của nhà trường	2.40	0.00	2.40	38.80	56.50	4.47	0.77
2	Học sinh thích được tham gia các hoạt động học tập trải nghiệm	2.40	0.00	1.40	31.10	65.10	4.56	0.75
3	Cơ sở vật chất và trang thiết bị được nhà trường cơ bản đáp ứng được các hoạt động dạy học trải nghiệm	2.87	0.00	0.96	39.71	56.46	4.47	0.78
4	GV tích cực trong đổi mới giáo dục	2.87	0.00	1.91	34.93	60.29	4.50	0.80
5	Địa phương có nhiều địa điểm để học sinh trải nghiệm thực tiễn trong các môn học	2.87	0.48	4.31	34.93	57.42	4.44	0.84

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; 1: Hoàn toàn không đồng ý; 2: Phần lớn không đồng ý; 3: Phân vân; 4: Phần lớn đồng ý; 5: Hoàn toàn đồng ý

Bảng 7. Đánh giá của CBQL, GV về khó khăn thực hiện dạy học theo hướng trải nghiệm

TT	Khó khăn	Phần trăm					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Năng lực tổ chức dạy học trải nghiệm của GV còn hạn chế.	8.61	8.13	4.31	40.19	38.76	4.11	1.29
2	Nhiều học sinh còn thụ động trong học tập, chưa tích cực trong hoạt động trải nghiệm.	14.35	8.61	3.83	30.62	42.58	3.92	1.24
3	Cha mẹ học sinh chưa có sự đồng thuận cao với nhà trường trong tổ chức hoạt động trải nghiệm	11.00	9.09	4.31	31.10	44.50	3.78	1.44
4	Khó khăn trong việc bảo đảm an toàn trong quá trình tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm.	5.74	6.22	2.87	31.10	54.07	3.89	1.36
5	Quý thời gian cho các môn không nhiều để tổ chức dạy học trải nghiệm	15.31	8.13	3.35	29.67	43.54	4.22	1.14
6	Không gian của nhà trường nhỏ hẹp, không đáp ứng cho việc tổ chức dạy học trải nghiệm	15.31	8.13	3.35	29.67	43.54	3.78	1.46
7	Kinh phí hỗ trợ cho tổ chức dạy học trải nghiệm của nhà trường còn hạn chế	6.20	6.70	3.80	24.90	58.40	4.22	1.19
8	Các địa điểm trải nghiệm của địa phương còn ít	11.48	7.66	4.78	33.01	43.06	3.89	1.35
9	Khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, thời tiết	4.80	6.70	2.40	36.80	49.30	4.19	1.09
10	Các tài liệu tổ chức dạy học trải nghiệm còn thiếu thốn.	10.53	7.66	6.22	30.14	45.45	3.92	1.33
11	Số lượng học sinh trong một lớp quá nhiều để tổ chức dạy học trải nghiệm	6.70	13.40	34.45	0.00	45.45	4.11	1.29

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$); ĐLC: Độ lệch chuẩn; 1: Hoàn toàn không đồng ý; 2: Phần lớn không đồng ý; 3: Phân vân; 4: Phần lớn đồng ý; 5: Hoàn toàn đồng ý

Nghiên cứu đã xác định 5 điểm thuận lợi cơ bản. Kết quả khảo sát thực trạng thuận lợi được trình bày ở Bảng 6.

Dữ liệu ở Bảng 6 cho thấy các CBQL và GV đều thể hiện sự đồng tình cao với các điểm thuận lợi về phía GV, học sinh, phụ huynh, nhà trường, địa phương. Điều này thể hiện ở ĐTB của các thuận lợi đạt từ 4.44 đến 4.56. Trong tương quan chung, 2 điểm thuận lợi được đánh giá cao hơn là: “*Học sinh thích được tham gia các hoạt động học tập trải nghiệm*”, “*GV tích cực trong đổi mới giáo dục*”.

Tuy nhiên, dữ liệu ở Bảng 7 cho thấy dạy học theo hướng trải nghiệm cũng có nhiều khó khăn khi thực hiện. ĐTB của các khó khăn từ 3.78 đến 4.22. Trong đó, điểm khó khăn lớn nhất là “*Quý thời gian cho các môn không nhiều để tổ chức dạy học trải nghiệm*” và “*Kinh phí hỗ trợ cho tổ chức dạy học trải nghiệm của nhà trường còn hạn chế*”. Một CBQL chia sẻ: “*Năm học 2020-2021, tình trạng COVID-19 kéo dài đã khiến hoạt động dạy học bị ngưng trệ. Khi tình hình ổn định, học sinh quay trở lại trường học thì phần lớn quỹ thời gian là dành cho việc bổ sung các kiến thức để kịp thời thi giữa kỳ và cuối kỳ*”. Thêm vào đó, sự hạn chế về kinh phí đã khiến các trường chưa đầu tư nhiều vào các hoạt động trải nghiệm mang tính quy mô lớn như STEM/STEAM hoặc khám phá người trưởng.

Ngoài ra, các trường cũng gặp phải các khó khăn khác như: “*Khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, thời tiết*”, “*Số lượng học sinh trong một lớp quá nhiều để tổ chức dạy học trải nghiệm*”, “*Năng lực tổ chức dạy học trải nghiệm của GV còn hạn chế*”. Từ góc độ quản lý, Ban giám hiệu các trường cần tìm hiểu kỹ các khó khăn để có biện pháp khắc phục, từ đó nâng cao chất lượng dạy học trải nghiệm.

4. KẾT LUẬN

Dạy học theo hướng trải nghiệm ngày càng trở nên phổ biến và là yêu cầu bắt buộc trong các trường phổ hiện nay. Kết quả khảo sát thực trạng dạy học theo hướng trải nghiệm ở các trường tiểu học thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cho thấy phần lớn CBQL, GV đã nhận thức đúng đắn về vai trò của hoạt động dạy học trải nghiệm. Các trường đã triển khai dạy học trải nghiệm ở các môn học. Các phương thức trải nghiệm khá đa dạng. Tuy nhiên, một bộ phận CBQL, GV vẫn chưa đánh giá cao dạy học theo hướng trải nghiệm; một số phương thức đặc trưng cho trải nghiệm vẫn chưa được tiến hành nhiều. Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, kiểm tra, đánh giá, phối hợp với các lực lượng xã hội của GV còn ở mức khá, cần cải thiện. Các điều kiện hỗ trợ về cơ bản đảm bảo, song kinh phí vẫn còn hạn chế.

Để nâng cao chất lượng dạy học theo hướng trải nghiệm, các CBQL trường tiểu học cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

- Nâng cao nhận thức về dạy học theo hướng trải nghiệm cho CBQL, GV trong trường.
- Đa dạng hoá phương thức tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm trong các môn học.
- Bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm cho GV.
- Đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết Số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội.

- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông*, Hà Nội.
- [4] Dương Thị Kim Oanh, Khuru Thị Huỳnh Ngọc (2021). Một số vấn đề lý luận về dạy học trải nghiệm môn Sinh, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 44, 21-26.
- [5] Quốc hội nước Cộng hòa chủ nghĩa Việt Nam (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông*, Hà Nội.

Title: THE CURRENT STATUS OF EXPERIENCE-BASED TEACHING AT PRIMARY SCHOOLS IN DONG HOI CITY, QUANG BINH PROVINCE

Abstract: The study aims to investigate the current status of experience-based teaching activities at primary schools in Dong Hoi city, Quang Binh province. A total of 194 managerial staffs and primary school teachers participated in the survey. Results show that most managerial staffs and primary school teachers have been aware of the role of experience-based learning activities. Primary schools have implemented experiential teaching in subjects. Methods of experience were diverse. However, some managerial staffs and teachers did not highly evaluate experience-based teaching. Some feature methods have yet to be widely applied. Teachers' capacity of organizing experiential activities, testing, evaluating, and collaborating with social forces was fair and needs to be improved. Facilitating conditions were basically guaranteed; however, the budget was limited. Based on this current status, we proposed some solutions to improve the efficiency of experience-based teaching.

Keywords: Experience-based teaching, education reform, Quang Binh province, primary school.